

PHỤ LỤC II

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN HOÀN THÀNH MỨC ĐỘ PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn đánh giá khung kỹ năng số cơ bản dành cho người dân được xây dựng nhằm đạt được các mục đích sau:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo cơ sở thống nhất trong công tác đánh giá, xác nhận trình độ kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trong toàn quốc, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và khoa học.

- Cung cấp phương pháp, cách thức đo lường hiệu quả của quá trình phổ cập kỹ năng số để

+ Đối với người học: Hỗ trợ để người học đánh giá trình độ kỹ năng số hiện có, từ đó nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và có định hướng rõ ràng về lộ trình học tập, bồi dưỡng để nâng cao năng lực số.

+ Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Có cơ sở để đánh giá trình độ kỹ năng số của nhân viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; Tối ưu hóa chi phí đào tạo thông qua việc xác định đúng nhu cầu đào tạo thực tế.

+ Đối với bộ, ngành, địa phương: có số liệu chính xác về hiện trạng kỹ năng số trong phạm vi quản lý, làm cơ sở hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kỹ năng số phù hợp với từng giai đoạn; Đánh giá được hiệu quả của các chương trình, dự án phát triển kỹ năng số đã triển khai; Phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển kỹ năng số một cách hợp lý, hiệu quả; Theo dõi tiến độ thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia một cách khách quan, định lượng.

+ Đối với quốc gia: Đánh giá được mức độ sẵn sàng của nguồn nhân lực số quốc gia trong tiến trình hội nhập và cạnh tranh toàn cầu; Thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng miền, đối tượng xã hội, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Hình thức đánh giá khuyến nghị

Sử dụng công cụ số hóa: Sử dụng các nền tảng trực tuyến hoặc phần mềm để tổ chức bài kiểm tra và phân tích kết quả tự động, kết hợp với trí tuệ nhân tạo để đưa ra báo cáo chi tiết.

2. Mô hình đánh giá

Đánh giá theo 3 mức độ:

- Hoàn thành bài học
- Hoàn thành mô-đun (kỹ năng thành phần)
- Hoàn thành kỹ năng số cơ bản

3. Cấu trúc nội dung đánh giá

- Bài kiểm tra lý thuyết (70%): Các bài kiểm tra trắc nghiệm để đánh giá kiến thức, hiểu biết sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn

- Kiểm tra thực hành (30%): Yêu cầu người tham gia thực hiện các nhiệm vụ thực tế trên máy tính hoặc thiết bị thông minh về các hoạt động có liên quan.

4. Số lượng câu hỏi bài kiểm tra và thời gian thực hiện

- Kiểm tra kết quả hoàn thành bài học: 10 câu hỏi, thời gian tối đa 15 phút
- Kiểm tra kết quả hoàn thành mô-đun (kỹ năng thành phần): 20 câu hỏi, thời gian tối đa 30 phút
- Kiểm tra kết quả hoàn thành kỹ năng số cơ bản: 30 câu hỏi, thời gian tối đa 45 phút.

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG NHÓM NGƯỜI DÙNG

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công

a) Nội dung đánh giá

Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo Khung kỹ năng số cơ bản dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công.

b) Công cụ đánh giá

- Nền tảng MOOC “Bình dân học vụ số”; Nền tảng học tập trực tuyến của bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, hệ thống quản lý học tập (LMS) khác;

- Bài kiểm tra trực tuyến tích hợp trên hệ thống đào tạo nội bộ.
- Hệ thống đánh giá tự động hoặc có tích hợp AI.

c) Phương thức đánh giá

- Đánh giá trước đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để khảo sát trình độ để xác định nhu cầu học tập;
- Đánh giá sau các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để xác nhận đạt/chưa đạt trình độ phổ cập
- Khuyến nghị định kỳ đánh giá 6 tháng/lần để cập nhật với xu hướng công nghệ mới

d) Người đánh giá

- Đơn vị quản lý trực tiếp (bộ phận tổ chức, nhân sự của cơ quan, đơn vị quản lý nhân sự);
- Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị;
- Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, ngành, địa phương;
- Hệ thống tự đánh giá.

e) Phương thức xác nhận

- Cấp chứng nhận điện tử thông qua hệ thống học tập trực tuyến;
- Tích hợp xác nhận kỹ năng số vào hồ sơ VNeID;
- Công nhận trong đánh giá thi đua, khen thưởng định kỳ;
- Xác nhận hoàn thành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

2. Học sinh, sinh viên

Việc đánh giá, xác nhận trình độ kỹ năng số của đối tượng học sinh, sinh viên thuộc trách nhiệm của các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn cụ thể đối với từng cấp học và phối hợp với các bên liên quan để xây dựng bộ công cụ đánh giá trực tuyến thuận tiện cho mọi đối tượng)

3. Người lao động trong các doanh nghiệp

a) Nội dung đánh giá

Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo khung kỹ năng số cơ bản dành cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác.

b) Công cụ đánh giá

- Hệ thống đánh giá nội bộ của doanh nghiệp;
- Nền tảng đào tạo trực tuyến.

c) Phương thức đánh giá

- Đánh giá trong quá trình đào tạo nội bộ của doanh nghiệp;
- Đánh giá khi tuyển dụng hoặc định kỳ đánh giá nhân viên.

d) Người đánh giá

- Bộ phận nhân sự/đào tạo của doanh nghiệp;
- Quản lý trực tiếp của người lao động;
- Hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề (đối với đánh giá chuẩn ngành)
- Hệ thống đánh giá tự động.

e) Phương thức xác nhận

- Cấp chứng nhận của doanh nghiệp về hoàn thành các mức độ kỹ năng số;
- Tích hợp kết quả vào hệ thống đánh giá nhân sự của doanh nghiệp
- Cập nhật kết quả đánh giá lên cơ sở dữ liệu của hiệp hội doanh nghiệp

hoặc phòng thương mại

4. Người dân

a) Nội dung đánh giá

Các nội dung theo Chương trình phổ cập được ban hành theo khung kỹ năng số cơ bản dành cho người dân.

b) Công cụ đánh giá

- Nền tảng MOOC “Bình dân học vụ” và các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà khác;

- Nền tảng học tập trực tuyến công cộng;

- Bài đánh giá qua các buổi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số

Lưu ý: khuyến nghị phát triển các tính năng tiện lợi cho người dùng là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương.

c) Phương thức đánh giá

- Đánh giá trước và sau khi các buổi học cộng đồng tại địa phương;

- Đánh giá trực tiếp tại các điểm truy cập công cộng;

- Đánh giá thông qua ứng dụng, nền tảng trên thiết bị .

d) Người đánh giá

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, bản, khu dân cư
- Cán bộ công nghệ thông tin tại UBND xã, phường, thị trấn
- Tình nguyện viên số tại địa phương
- Cán bộ văn hóa thông tin cấp xã
- Hệ thống đánh giá tự động

e) Phương thức xác nhận

- Cấp chứng nhận kỹ năng số cơ bản qua ứng dụng VNeID

- Cấp xác nhận hoàn thành bài giảng, mô-đun bài giảng, kỹ năng số phổ cập số qua hệ thống.

IV. XÁC NHẬN HOÀN THÀNH

Điều kiện xác nhận hoàn thành đối với cá nhân

- Hoàn thành bài giảng: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi
- Hoàn thành mô-đun: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi
- Hoàn thành nhóm kỹ năng số: Trả lời đúng ít nhất 60% số lượng câu hỏi

Lưu ý: Số lần làm lại: Tối đa 3 lần. Mỗi lần làm lại, thay thế ít nhất 30% câu hỏi